

Bản án số: 29/2020/HS - ST
Ngày 20 - 11 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dư Thanh Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Trịnh Hữu Hiệp

+ Ông Nguyễn Hải Hưng

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Anh - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Hữu Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2020/QĐXXST-HS, ngày 04 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo:

- Họ và tên: Nguyễn Thúy O, sinh năm: 1989; Nơi sinh: Huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: Ấp AP, xã K, huyện U, tỉnh C; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Trung T và bà Ngô Thị U; Bị cáo có chồng và 2 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (bị cáo có mặt).

- *Người bị hại:* Em Trương Trọng N, sinh năm 2005; nơi cư trú: ấp 15, xã K, huyện U, tỉnh C (có mặt).

- *Người đại diện theo pháp luật của bị hại:* Bà Nguyễn Thị Bé H, sinh năm 1982; nơi cư trú: ấp 15, xã K, huyện U, tỉnh Cà M (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa. Nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 09/5/2020, tại phà xe cuốc đa ng neo đậu dưới sông Kênh Tuyên 21 thuộc ấp An Phú, xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, Nguyễn Thúy O đã thực hiện hành vi lấy trộm của Trương Trọng N 01

(một) điện thoại di động màn hình cảm ứng , hiệu Vivo 1960 – Y11 (3-32GB), màu xanh đã qua sử dụng. Theo kết luận định giá số 09/KL-HĐĐG ngày 02.7.2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định giá trị còn lại là: 2.691.000 đồng (hai triệu sáu trăm chín mươi một nghìn đồng).

Vật chứng của vụ án: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, hiệu Vivo 1960 – Y11 (3-32GB), màu xanh , imei 1: 865635049790519, imei 2: 865635049790501.

Cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh truy tố bị cáo Nguyễn Thúy O về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại có đơn không yêu cầu xử lý hình sự và tại phiên tòa xin cho bị cáo được hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự không yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thúy O từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, xem xét cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện U giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Về bồi thường dân sự người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại tiếp nên không xem xét; tang vật của vụ án đã trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện U Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thúy O khai nhận, vào khoảng 14 giờ ngày 09.5.2020, bị cáo đi xuống mé sông Kênh Tuyến 21 để vớt con chó bị chết, bị cáo nhìn thấy phà xe cuốc không ai trông giữ nên nảy sinh ý định xuống phà để tìm tài sản lấy trộm, bị cáo bước xuống phà đi đến phía sau mũi phà, thấy có 1 điện thoại di động đang sạc pin, bị cáo rút chui sạc pin ra khỏi điện thoại, rồi lấy điện thoại bỏ trong túi áo khoác đang mặc và quay lên bờ về nhà cất áo khoác và điện thoại trong nhà. Đến ngày 12.5.2020 bị phát hiện và công an làm việc, bị cáo thừa nhận bị cáo trộm điện thoại của em Nguyễn, mục đích để xài

cho cá nhân. Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố bị cáo là đúng với hành vi của bị cáo, không oan sai và thừa nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị ép buộc hay bị một tác động nào khác. Căn cứ kết quả khai báo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với vật chứng của vụ án. Tổng giá trị tài sản bị cáo lấy trộm là 2.691.000 đồng. Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết tội bị cáo Nguyễn Thúy O phạm tội trộm cắp tài sản nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh truy tố bị cáo là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Bị cáo thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản của em Trương Trọng Ng, mục đích là do muốn có điện thoại để sử dụng mà không cần phải bỏ tiền ra để mua nên chiếm đoạt điện thoại của em N xài cho cá nhân. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, hành vi của bị cáo cần có một mức án tương xứng với mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân:

Bị cáo phạm tội không có đồng phạm. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tự nguyện bồi thường thiệt hại; phạm tội gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo và tại phiên tòa bị hại xin cho bị cáo được hưởng án treo, theo điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thúy O từ 06 đến 09 tháng, cho hưởng án treo thời gian thử thách là 12 đến 18 tháng là có căn cứ và thỏa đáng.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt ngoài lần phạm tội này bị cáo không có lần nào vi phạm pháp luật; có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nơi cư trú rõ ràng để cơ quan có thẩm quyền giám sát, giáo dục; có khả năng tự cải tạo. Do đó, không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần xử phạt cải tạo bị cáo tại địa phương cũng đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa và tạo điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại em Trương Trọng N đã nhận lại tài sản bị lấy trộm và nhận tiền bồi thường số tiền 500.000 đồng, không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường nên không xem xét.

[6] Về vật chứng của vụ án: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, hiệu Vivo 1960 – Y11 (3-32GB), màu xanh, imei 1: 865635049790519, imei 2: 865635049790501. Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện U Minh đã trao trả lại cho em Trương Trọng N, phù hợp với quy định của pháp luật nên không xem xét.

[7] Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Thúy O phải chịu 200.000 đồng. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thúy O phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thúy O 06 (sáu) tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày ngày 20/11/2020.

Giao bị cáo Nguyễn Thúy O cho Ủy ban nhân dân xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì giải quyết theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Trương Trọng N đã nhận lại tài sản bị lấy trộm và tiền bồi thường, không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường nên không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Người bị hại Trương Trọng Nguyễn đã nhận lại tài sản bị lấy trộm nên không xem xét.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Thúy O phải chịu 200.000 đồng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Bị cáo, bị hại, người đại diện của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện U Minh (1b);
- Công an huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- Nhà tạm giữ công an huyện U Minh (1b)
- Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh(1b);
- Bị cáo, người bị hại, (mỗi người 1b);
- Lưu hồ sơ, văn thư (1b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dư Thanh Nguyễn